

**Đo độ dài – xăng-ti-mét**

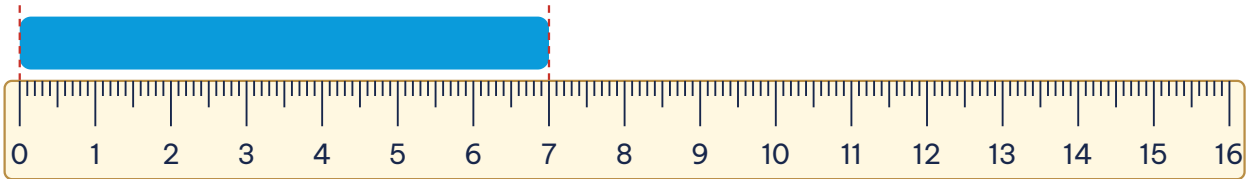
Họ tên: _____ Ngày: _____ Thời gian: _____ Điểm: /13

Đo bằng thước có vạch 0. Viết số đo kèm đơn vị cm. Đáp án ở trang 2.

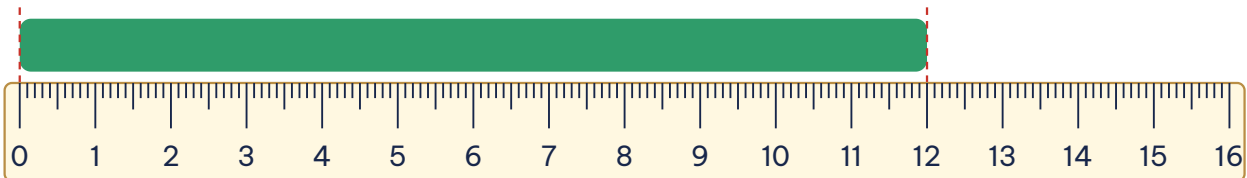
In đúng tỉ lệ 100% (không chọn «vừa trang») thì thước trên phiếu dài bằng thước thật. Đặt đầu băng giấy trùng vạch 0, đọc số ở đầu kia.

1 Đọc độ dài

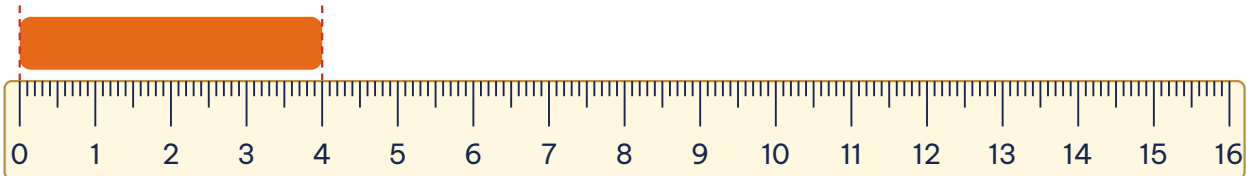
1 Băng giấy dài



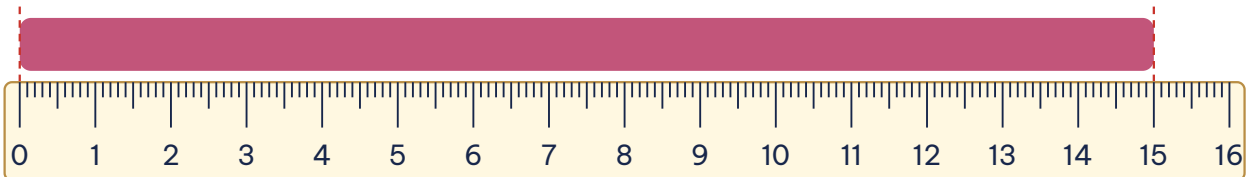
2 Băng giấy dài



3 Băng giấy dài



4 Băng giấy dài

**2 Tính**

5 $43 \text{ cm} + 4 \text{ cm} =$ _____ 6 $14 \text{ cm} - 4 \text{ cm} =$ _____ 7 $12 \text{ cm} + 5 \text{ cm} =$ _____

8 $58 \text{ cm} - 3 \text{ cm} =$ _____ 9 $54 \text{ cm} + 30 \text{ cm} =$ _____ 10 $54 \text{ cm} - 2 \text{ cm} =$ _____

11 $10 \text{ cm} + 21 \text{ cm} =$ _____ 12 $51 \text{ cm} - 11 \text{ cm} =$ _____ 13 $12 \text{ cm} + 14 \text{ cm} =$ _____

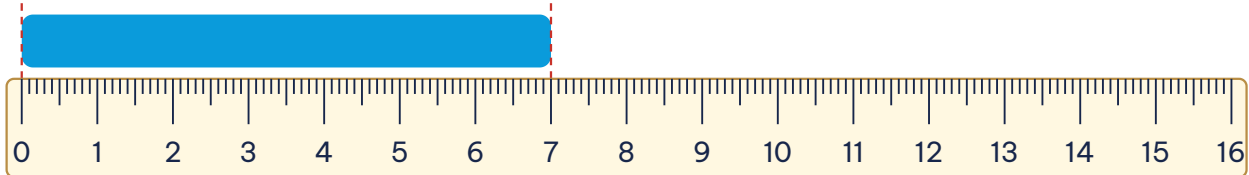
**Đo độ dài – xăng-ti-mét**

Đáp án – phụ huynh giữ, chấm cùng con sau khi con làm xong.

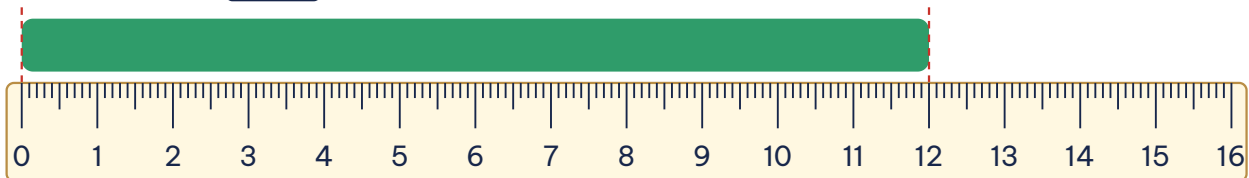
In đúng tỉ lệ 100% (không chọn «vừa trang») thì thước trên phiếu dài bằng thước thật. Đặt đầu băng giấy trùng vạch 0, đọc số ở đầu kia.

1 Đọc độ dài

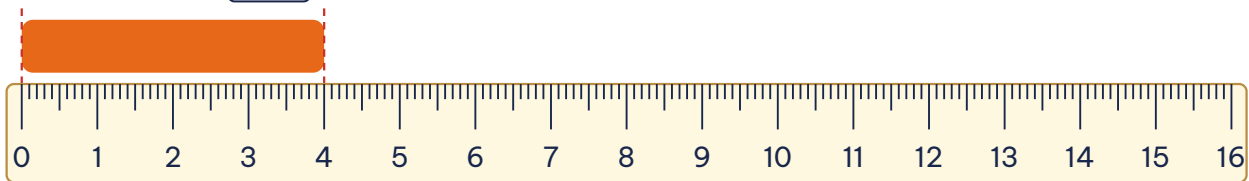
1 Băng giấy dài **7 cm**



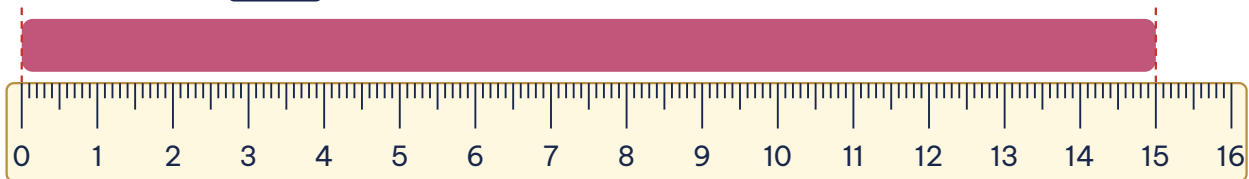
2 Băng giấy dài **12 cm**



3 Băng giấy dài **4 cm**



4 Băng giấy dài **15 cm**

**2 Tính**

5 $43 \text{ cm} + 4 \text{ cm} = \mathbf{47 \text{ cm}}$

6 $14 \text{ cm} - 4 \text{ cm} = \mathbf{10 \text{ cm}}$

7 $12 \text{ cm} + 5 \text{ cm} = \mathbf{17 \text{ cm}}$

8 $58 \text{ cm} - 3 \text{ cm} = \mathbf{55 \text{ cm}}$

9 $54 \text{ cm} + 30 \text{ cm} = \mathbf{84 \text{ cm}}$

10 $54 \text{ cm} - 2 \text{ cm} = \mathbf{52 \text{ cm}}$

11 $10 \text{ cm} + 21 \text{ cm} = \mathbf{31 \text{ cm}}$

12 $51 \text{ cm} - 11 \text{ cm} = \mathbf{40 \text{ cm}}$

13 $12 \text{ cm} + 14 \text{ cm} = \mathbf{26 \text{ cm}}$